

Số: **116/2020/QĐST-HNGĐ**

Phước Long, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn B, sinh năm 1963

Địa chỉ: tổ 4, khu phố 9, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: tổ 4, khu phố 9, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn B và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn B và bà Trần Thị H thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông B, bà H có 05 người con chung gồm: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1982, Nguyễn S, sinh năm: 1984, Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1990, Nguyễn T, sinh năm: 1992 và Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1995. Do các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông B, bà H tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ông B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông B đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0006901, quyển số

000139 ngày 21/7/2020. Hoàn trả lại cho ông B số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND TX. P;
- UBND xã L, tỉnh B;
(số 09/83 ngày 20/01/1983);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh